

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **310** /2025/HS-PT
Ngày: 17/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn;

Bà Đặng Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 324/2025/TLPT-HS ngày 04/11/2025 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V và đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Đình K là bà Phạm Thị T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1989; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là: Khu K, phường B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; có vợ Nguyễn Thị Dân A, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Phạm Đình K, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk; bị thương tật 96%; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; có mặt.

+ Ông Phạm Trung T2, sinh năm 1988; có mặt.

+ Ông Phạm Thành T3, sinh năm 1991; vắng mặt.

+ Ông Phạm Nhật T4, sinh năm 1995; có mặt.

- *Người đại diện ủy quyền của ông Phạm Trung T2, ông Phạm Nhật T4, ông Phạm Thành T3: Bà Phạm Thị T; văn bản ủy quyền ngày 22/8/2025 và ngày 15/12/2025; có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2024, sau khi uống rượu bia, Nguyễn Hữu V (có *giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật, nồng độ cồn trong hơi thở 0,341 mg/l*) điều khiển xe mô tô biển số 78C1 - 350.98 lưu hành trên đường ĐH28 theo hướng N - B để về nhà. Đến thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, vắng phương tiện qua lại, nhưng do không tập trung, thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên bánh trước xe mô tô biển số 78C1 - 350.98 do V điều khiển đã tông vào bên trái xe mô tô biển số 78E1 - 425.26 của ông Phạm Đình K đang điều khiển lưu hành phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Phạm Đình K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 120/KLTTCT-PYPY ngày 05/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P, kết luận: Tỷ lệ thương tích của ông Phạm Đình K tại thời điểm giám định là 96%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05C/KL-HĐDGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: Giá trị phụ tùng thiệt hại xe mô tô 78E1 - 425.26 tại thời điểm định giá là 156.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hữu V và gia đình bị hại ông Phạm Đình K thống nhất số tiền bị cáo Nguyễn Hữu V phải bồi thường là 550.000.000 đồng (Bao gồm tất cả các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại). Bị cáo Nguyễn Hữu V đã bồi thường 150.000.000 đồng, do đó bị cáo Nguyễn Hữu V còn phải bồi thường tiếp cho ông Phạm Đình K số tiền 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2025, bị cáo Nguyễn Hữu V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 05/9/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Đình K là bà Phạm Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu V và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu V vẫn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, đồng thời giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V 01 năm 09 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu HĐXX tăng hình phạt tù đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường ngay cho gia đình bị hại 400.000.000 đồng như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2024, tại đường Đ thuộc khu vực thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Hữu V điều khiển xe mô tô biển số 78C1 - 350.98, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,341 mg/l, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, tông vào bên trái xe mô tô biển số 78E1 - 425.26 do ông Phạm Đình K đang điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông Phạm Đình K bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 96%, đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Nay là khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng *“Phạm tội trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”* là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử, thấy:

Bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, hiểu biết luật giao thông đường bộ và có đầy đủ nhận thức để biết hành vi không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ khi vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn có khả năng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, và thực tế bị cáo đã gây tai nạn làm người bị hại bị thương tích đến 96%, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gồm: Bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã chủ động bồi thường số tiền 150.000.000 đồng và thỏa thuận sẽ bồi thường thêm 400.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là cháu của bà Lê Thị Đ là

Mẹ Việt Nam Anh H. Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường ngay cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000 đồng, HĐXX không chấp nhận kháng cáo này, bởi lẽ:

Tại Đơn thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận ngày 27/6/2025, bị cáo V và gia đình ông K đã thỏa thuận việc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 550.000.000 đồng, bị hại đã nhận 150.000.000 đồng, còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, hai bên không thỏa thuận về thời hạn trả số tiền 400.000.000 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên việc bị hại có quyền yêu cầu thi hành án, đồng thời kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án tại Phòng THADS Khu vực 13 – Đắk Lắk cho đến khi bị cáo trả xong số tiền 400.000.000 đồng, thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Đình K là bà Phạm Thị T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2025/HS-ST ngày 22/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm 09 (C) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hữu V và gia đình bị hại ông Phạm Đình K về việc bị cáo Nguyễn Hữu V phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình ông Phạm Đình K số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), được khấu trừ số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Hữu V đã bồi thường. Bị cáo Nguyễn Hữu V còn phải bồi thường tiếp cho gia đình ông Phạm Đình K số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Đình K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng